TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-LĐ	*Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu tuyên bố tuyên hợp đồng lao động vô hiệu"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Phan Quyết Tâm.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 73/2026/TLST-VLĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp số: 98/2026/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Vũ Đức T, sinh năm 1975
Nơi cư trú: Số C, tổ D, ấp B, phường D, thành phố Đ.
Người được ủy quyền bà Trịnh Ngọc Bảo C, sinh năm 2004.
Nơi cư trú: Ấp A, phường T, thành phố Đ.
+ Ông Lâm Văn H, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Khóm Đ, phường V, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cơ sở Đ
Địa chỉ: Khu B, ấp L, xã H, thành phố Đ.
+ Bảo hiểm xã hội thành phố Đ.
Đia chỉ: Số B, đường H, phường T, thành phố Đ.

Người được ủy quyền là bà Đinh Thị Phương H1 – Chức vụ phó trưởng phòng tổ chức – hành chính.

(Ông T, ông H, bà C, bà H1 có đơn xin vắng mặt; Cơ sở Đ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Vũ Đức T trình bày:

Do quen biết nên khoảng thời gian từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011, ông Vũ Đức T có cho ông Lâm Văn H mượn hồ sơ cá nhân của ông để đi làm và tham gia BHXH tại cơ sở Đ từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011 và được cấp mã số bảo hiểm xã hội số 7511189116.

Thực tế ông T không đi làm tại cơ sở Đ trong thời gian từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011 do vậy ông không thể cung cấp Hợp đồng lao động với Cơ sở Đ. Vì vậy ông T kính đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 -Đồng Nai tuyên bố hợp đồng lao động đứng tên ông Vũ Đức T tại cơ sở Đ từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011 là vô hiệu, vì hợp đồng này do người khác sử dụng thông tin cá nhân của ông T để giao kết và tham gia bảo hiểm xã hội, không phải do ông Trung trực T1 thực hiện, hợp đồng này đã vi phạm nguyên tắc "Trung thực" khi ký hợp đồng lao động.

Về lệ phí việc dân sự ông T tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Lâm Văn H có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày:

Do quen biết nên khoảng thời gian từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011, ông Lâm Văn H mượn hồ sơ cá nhân của ông Vũ Đức T để đi làm và tham gia BHXH tại cơ sở Đ từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011 và được cấp mã số bảo hiểm xã hội số 7511189116.

Thực tế ông T không đi làm tại cơ sở Đ trong thời gian từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011, do thời gian làm việc đã lâu nên ông không còn hợp đồng lao động với cơ sở Đ để cung cấp cho Tòa án.

Do ông không am hiểu pháp luật nên mượn hồ sơ đi làm của ông T làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T. Vì vậy ông Hữu K đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 -Đồng Nai tuyên bố hợp đồng lao động đứng tên ông Vũ Đức T (do ông Lâm Văn H đứng ra giao kết) tại cơ sở Đ từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011 là vô hiệu.

Về lệ phí việc dân sự ông H tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

Ông H không có ý kiến gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ sở Đ vắng mặt không có ý kiến trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Đ do bà Đinh Thị Phương H1 trình bày:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, ông Vũ Đức T, sinh ngày 20/10/1975, số CMND 271226294, số CCCD 075075006061. Hiện có 03 sổ

BHXH (7511189116, 7510155071, 7525121139), trong đó có 02 sổ BHXH (7511189116, 7510155071) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số sổ BHXH	**Thời gian đóng BHXH**	**Đơn vị sử dụng lao động**	**Đã hưởng**
7511189116	**07/2011-07/2011**	Cơ sở Đông An	-
7510155071	10/2010-08/2011	Công ty TNHH Pou Sung Việt Nam	-
7525121139	05/2018-12/2023	Công ty TNHH Xây dựng Ngọc Pháp	Trợ cấp thất nghiệp

Ngày 15/08/2025, BHXH cơ sở Trảng Bom (trực thuộc BHXH thành phố Đ) có làm việc với ông Vũ Đức T và ông Lâm Văn H ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do ông Vũ Đức T cho ông Lâm Văn H mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Cơ sở Đ từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011 (sổ BHXH mã số 7511189116).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa ông Lâm Văn H (mang tên ông Vũ Đức T) với Cơ sở Đ thời gian từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

- ***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3– Đồng Nai:*** Yêu cầu của ông Vũ Đức T, ông Lâm Văn H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T, ông H. Về lệ phí giải quyết việc dân sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Yêu cầu của ông Vũ Đức T, ông Lâm Văn H là yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 401 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là yêu cầu công nhận hoặc không công nhận sự kiện pháp lý, thuộc thẩm quyền giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

[2] Về việc vắng mặt của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Vũ Đức T, ông Lâm Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Đ người được ủy quyền là bà Đinh Thị Phương H1 có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cơ sở Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy, việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xác định bản chất của yêu cầu, bởi hồ sơ vụ việc đã có đầy đủ tài liệu, chứng cứ do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp, thể hiện quá trình tham gia bảo hiểm xã hội đứng tên người yêu cầu ông Vũ Đức T tại Cơ sở Đ trong khoảng thời gian xác định.

Theo Điều 367 và Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết việc dân sự trên cơ sở tài liệu, chứng cứ và không phụ thuộc vào sự có mặt đầy đủ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu việc vắng mặt đó không cản trở việc giải quyết. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp và giải quyết việc dân sự theo quy định.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có căn cứ để xác định: Việc giao kết hợp đồng lao động giữa Cơ sở Đ và người đứng tên Vũ Đức T thời gian làm việc từ tháng 7/2011 đến tháng 7/2011 không do chính ông Vũ Đức T thực hiện, mà do người khác sử dụng thông tin cá nhân của ông T. Như vậy việc giao kết hợp đồng là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó hợp đồng lao động này vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Về hậu quả pháp lý:

Theo khoản 5 Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khi giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, Tòa án phải xem xét hậu quả pháp lý. Tuy nhiên, việc xác nhận, điều chỉnh quá trình tham gia bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền của cơ quan bảo hiểm xã hội; do đó, các bên có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện theo quy định.

[5]. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm*: Ông Vũ Đức T và ông Lâm Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, 361, 367, 369, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Đức T, ông Lâm Văn H về việc: "*Yêu cầu tuyên bố tuyên hợp đồng lao động vô hiệu".*

2. Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Vũ Đức T (thực chất ông Lâm Văn H sử dụng thông tin của ông Vũ Đức T) với cơ sở Đ thời gian làm việc từ tháng 07/2011 đến tháng 07/2011, có tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số 7511189116 là vô hiệu.

3. Về hậu quả pháp lý: Các bên liên hệ cơ quan có thẩm quyền để giải quyết quyền lợi bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Đức T, ông Lâm Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009833, số 0009847 cùng ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ).

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- TAND thành phố Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Bảo hiểm xã hội thành phố Đồng Nai;
- Lưu VT; lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Tâm